



Viện Pasteur  
Thành phố Hồ Chí Minh

**VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG**  
**& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT**

167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 0828.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số: **261225-8818**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**  
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM**  
Tên mẫu : **NƯỚC CẤP BỂ CHỨA 200M3 NHÀ MÁY NƯỚC CẤP KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**  
Ngày nhận mẫu : **26/12/2025**  
Thời gian thử nghiệm : **26/12/2025 đến 14/01/2026**  
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL	0.01
2	Clo dư *	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0.2 - 1.0
3	Độ Đục	0.15	NTU	TCVN 6184:2008	2
4	Màu Sắc *	< 5.00	TCU	TCVN 6185:2015	15
5	Mùi Vị	Không có mùi lạ		Cảm quan	Không có mùi lạ
6	pH*	8.50		TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5
7	Amoni (tính theo N) *	< 0.02	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1
8	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL	0.02
9	Bari (Ba)	0.08	mg/L	US EPA Method 200.8	1.3
10	Borate (Bo)	< 0.02	mg/L	TCVN 6635:2000	2.4
11	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
12	Chì (Pb) *	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
13	Permanganat *	< 0.50	mg/L	TCVN 6186:1996	2
14	Clorua (Cl-) *	22.4	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
15	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
16	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1
17	Độ cứng (mgCaCO3/L) *	58.0	mg/L	TCVN 6224:1996	300
18	Florua (F-) *	< 0.10	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều 1/3 không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur  
Thành phố Hồ Chí Minh

**VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG**  
**& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT**

167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 0828.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số: **261225-8818**

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**  
Địa chỉ : **97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM**  
Tên mẫu : **NƯỚC CẤP BỂ CHỨA 200M3 NHÀ MÁY NƯỚC CẤP KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**  
Ngày nhận mẫu : **26/12/2025**  
Thời gian thử nghiệm : **26/12/2025 đến 14/01/2026**  
Tình trạng mẫu : **MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN**

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
19	Kẽm (Zn)	< 0.05	mg/L	US EPA Method 200.8	2
20	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.1
21	Natri (Na)	108	mg/L	SMEWW 3111B:2023	200
22	Nhôm (Al)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.2
23	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
24	Nitrate (NO3-)*(tính theo N)	0.15	mg/L	TCVN 6494-1:2011	11
25	Nitrite (NO2-)*(tính theo N)	< 0.03	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0.9
26	Sắt tổng (Fe)*	< 0.20	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.3
27	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL	0.04
28	Sulfate (SO4--)*	11.5	mg/L	TCVN 6494-1:2011	250
29	Hydrosulfur (H2S)	Không phát hiện	mg/L	SMEWW 4500-S2:2023	0.05
30	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL	0.001
31	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	297	mg/L	SMEWW 2540C:2023	1000
32	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.05
33	Bromate (BrO3-)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL	0.01

**KẾT LUẬN:** Các chỉ tiêu được phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010/BYT.



- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều 2/3 không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur  
Thành phố Hồ Chí Minh

**VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG**  
**& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT**

167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 0828.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số: 261225-8818

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P SÀI GÒN, TP HCM  
Tên mẫu : NƯỚC CẤP BỂ CHỨA 200M3 NHÀ MÁY NƯỚC CẤP KHU CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Ngày nhận mẫu : 26/12/2025  
Thời gian thử nghiệm : 26/12/2025 đến 14/01/2026  
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 2 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
----	--------------------	---------	--------	---------------	--------------------------

TP. Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 1 năm 2026

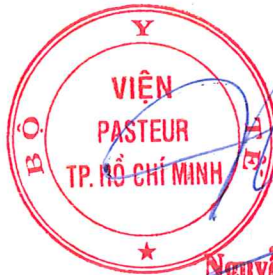
PKN. HÓA - LÝ

*Phạm Vũ Cao Sơn*

Phạm Vũ Cao Sơn

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS



*Nguyễn Ngọc Anh Tuấn*

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều 3/3 không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.